

ỦY THÁC TƯ PHÁP TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI TRONG DỰ THẢO LUẬT TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ

LÊ PHẠM ANH THƠ - VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO - NGUYỄN NGỌC KIM NGUYỄN
Học viên Cao học Luật Quốc tế - Khóa 37, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Ủy thác tư pháp; tương trợ tư pháp; tương trợ tư pháp về dân sự; ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 09/11/2025
Hoàn thành phản biện : 19/11/2025
Duyệt đăng : 20/11/2025

Tóm tắt:

Hoạt động ủy thác tư pháp trong thời kỳ hội nhập quốc tế được xem là một công cụ hữu hiệu nhằm giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Điều này đòi hỏi mỗi quốc gia cần xây dựng một khung pháp lý hoàn chỉnh, đồng bộ và hiệu quả tương ứng. Để đáp ứng những yêu cầu trên, quy định về tương trợ tư pháp được xem xét điều chỉnh, hoàn thiện thông qua kế hoạch ban hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự. Trong phạm vi của bài viết, các tác giả tập trung phân tích, bình luận một số sửa đổi về ủy thác tư pháp từ Việt Nam ra nước ngoài tại Dự thảo Luật Tương trợ tư pháp về dân sự, phân tích các quy định của quốc gia khác để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Article Information:

Keywords: Judicial assistance; legal assistance; legal assistance in civil cases; judicial entrustment to a foreign country.

Article History:

Received : 09 Nov. 2025
Review completed : 19 Nov. 2025
Approved : 20 Nov. 2025

Abstract:

In the context of international integration, judicial entrustment is regarded as an effective mechanism for resolving civil cases involving foreign elements. This necessitates that each country establishes a comprehensive, coherent, and efficient legal framework. To meet these demands, regulations on judicial assistance are being reviewed and refined through the proposed enactment of the Law on Civil legal assistance. Within the scope of this article, the authors focus on analyzing and assessing some revisions concerning judicial entrustment from Vietnam to foreign jurisdictions in the draft Law on Civil Legal Assistance, as well as examining relevant regulations in other countries to draw experiences for Vietnam.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và mạnh mẽ như hiện nay, các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài đã và đang ngày càng trở nên phổ biến với tính chất phức tạp hơn. Điều đó đòi hỏi cần có sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia với nhau. Theo nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, cơ quan tư pháp của quốc gia này không được thực hiện các hoạt động tố tụng vượt quá phạm vi lãnh thổ nước mình. Điều này dẫn đến việc cần thiết có sự hỗ trợ của cơ quan có thẩm

quyền ở nước ngoài trong việc thực hiện một số hoạt động tư pháp vượt quá lãnh thổ thông qua hoạt động ủy thác tư pháp (UTTP). Nhận thức được nhu cầu đó, Việt Nam đã tiến hành gia nhập và nội luật hóa Công ước La Hay năm 1965 về tổng đặt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, Công ước La Hay năm 1970 về việc thu thập bằng chứng ở nước ngoài trong các vấn đề dân sự hoặc thương mại, cũng như tiến hành ký kết một số điều ước song phương về tương trợ tư pháp (TTTP) về dân sự với các nước như Trung Quốc,

Liên bang Nga, Pháp... và gần đây nhất là Hung-ga-ri¹. Việt Nam cũng đã chủ động ban hành các văn bản pháp luật về lĩnh vực này như: Luật TTTP năm 2007, Thông tư liên tịch 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC quy định về trình tự, thủ tục TTTP về lĩnh vực dân sự (sau đây gọi là TTLT 12/2016) được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư liên tịch 13/2025/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 29/8/2025 (sau đây gọi là TTLT 13/2025)... Tuy nhiên, dựa trên tình hình thực tiễn thi hành hiện nay, việc UTTP ra nước ngoài ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, nhiều văn bản pháp luật vẫn còn quy định mâu thuẫn, lỗ hổng, trình tự thủ tục còn công kênh, gây mất thời gian cho các bên. Quy định pháp luật hiện hành bộc lộ nhiều bất cập, chưa bắt kịp sự đòi hỏi của thực tiễn với các vụ việc dân sự phức tạp². Theo đó, Luật TTTP về dân sự đã được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 như một phần của hoạt động cải cách, hoàn thiện quy định pháp luật điều chỉnh TTTP trong dân sự nói chung và UTTP từ Việt Nam ra nước ngoài nói riêng.³ Bài viết này sẽ nghiên cứu, phân tích những sửa đổi, điều chỉnh chính về UTTP từ Việt Nam ra nước ngoài trong Dự thảo Luật TTTP về dân sự, cũng như chỉ ra một số bất cập, hạn chế vẫn còn tồn đọng. Bên cạnh đó, các tác giả cũng sẽ nghiên cứu quy định về TTTP của một số nước, từ đó đưa ra những kiến nghị gợi mở cho Việt Nam nhằm hoàn thiện pháp luật về UTTP ra nước ngoài.

1. Bình luận những sửa đổi chính về ủy thác tư pháp từ Việt Nam ra nước ngoài trong Dự thảo Luật Tương trợ tư pháp về dân sự

1.1. Thẩm quyền ủy thác tư pháp ra nước ngoài

Về thẩm quyền, khoản 1 Điều 10 TTLT 12/2016 được sửa đổi, bổ sung bởi TTLT 13/2025 quy định cơ quan có thẩm quyền UTTP từ Việt Nam ra nước ngoài gồm: (i) Tòa án nhân dân (TAND) tối cao; (ii) TAND cấp tỉnh; (iii) TAND khu vực; (iv) Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố; (v) Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao; (vi) VKSND cấp tỉnh; (vii) VKSND khu vực; và (viii) Các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật. Sự điều chỉnh về thẩm quyền tại TTLT 13/2025 là một phần của công tác đồng bộ hóa các quy định pháp luật với kế hoạch triển khai cải cách hành chính toàn diện của Đảng và Nhà nước ta. Quy định mới này cùng với kế hoạch cải cách tinh giản bộ máy đem lại hy vọng có thể giải quyết hiệu quả sự bất cập về quy trình công kênh giữa cấp huyện và cấp tỉnh trong việc UTTP theo quy định trước đây⁴, đồng thời giúp đảm bảo nguyên tắc lis pendens (nguyên tắc ưu tiên thẩm quyền cho Tòa án thụ lý đầu tiên) trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

Công cuộc cải cách hành chính toàn diện đã thay thế hoàn toàn cấp huyện bằng cấp khu vực trên toàn bộ hệ thống các cơ quan tư pháp, bao gồm: Tòa án nhân dân, Viện kiểm

¹ Thống kê các điều ước song phương về tương trợ tư pháp về dân sự của Tòa án nhân dân tối cao, <https://tttp.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tttp/dieu-uoc?selectedPage=1&docType=DieuUocQuocTe&mucHienThi=1105>, truy cập ngày 20/10/2024.

² <https://quochoi.vn/tintuc/pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=90203>, truy cập ngày 26/10/2024.

³ Nghị quyết 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

⁴ Bất cập về quy trình lập hồ sơ và gửi lên cơ quan cấp tỉnh để thực hiện do TAND cấp huyện không thể trực tiếp yêu cầu UTTP đối với một số vụ việc thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện mà đương sự có sự thay đổi nơi cư trú ra nước ngoài theo Điều 10 Thông tư liên tịch 12/2016; và Điều 35, Điều 471, Điều 37, Điều 474, Điều 475, Điều 480 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

sát nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự. Cụ thể, hiện nay tổ chức Tòa án nhân dân sẽ bao gồm: TAND tối cao - TAND cấp tỉnh - TAND khu vực và Tòa án chuyên biệt, Tòa án quân sự theo Điều 4 Luật Tổ chức TAND năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tổ chức Viện kiểm sát tương ứng với TAND như sau: VKSND tối cao - VKSND cấp tỉnh - VKSND khu vực và Viện kiểm sát quân sự các cấp theo Điều 40 Luật Tổ chức VKSND năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Cơ quan Thi hành án hiện nay được tổ chức như sau: Cục Quản lý thi hành án dân sự - Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố - Phòng Thi hành án dân sự khu vực theo Công văn số 3769/BTP-TCTHADS hướng dẫn thực hiện các nội dung về công tác Thi hành án dân sự khi sắp xếp tổ chức bộ máy (sửa đổi, bổ sung bởi Công văn số 5556/BTP-CQLTHADS). Có thể thấy, sự đổi mới toàn diện hệ thống cơ quan tư pháp đã góp phần đồng bộ các quy định về thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự và yêu cầu thực hiện UTTP của cơ quan tư pháp.

Bên cạnh đó, Dự thảo Luật TTTP về dân sự⁵ quy định thẩm quyền UTTP ra nước ngoài gồm: (i) TAND; (ii) Cơ quan thi hành án dân sự; (iii) VKSND; (iv) Cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quy định trên về cơ bản đã có sự thống nhất giữa Bộ luật Tổ tụng dân sự hiện hành (BLTTDS) và TTLT 02/2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi TTLT 13/2025). Tuy nhiên, có thể thấy việc quy định chung chung, không xác định cụ thể thẩm quyền

cho cấp cơ quan nào là chưa thực sự hợp lý. Bởi, đơn cử theo quy định của Luật Tổ chức TAND hiện nay, cơ cấu tổ chức TAND đã bao gồm rất nhiều tòa, cấp tòa khác nhau như đã phân tích ở trên (Điều 4 Luật Tổ chức TAND 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bên cạnh đó, trong các văn bản pháp luật có liên quan khác như BLTTDS, Luật Tổ chức VKSND năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)... không có điều khoản quy định cụ thể về thẩm quyền UTTP của từng cơ quan trên. Điều này gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xác định chính xác thẩm quyền đối với từng trường hợp thực tế. Do đó, quy định của Dự thảo Luật TTTP về dân sự chưa thực sự giải quyết triệt để được bất cập trong quy định về thẩm quyền UTTP ra nước ngoài.

1.2. Quy định về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài

Căn cứ Luật TTTP năm 2007, TTLT 12/2016 được sửa đổi, bổ sung bởi TTLT 13/2025, chi phí UTTP sẽ bao gồm: (i) phí/lệ phí; (ii) chi phí thực tế phát sinh khi thực hiện. Đối với phí và lệ phí sẽ được thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật về phí, lệ phí⁶.

Theo đó, hiện nay mức phí được tính như sau:⁷

+ Hồ sơ UTTP ra nước ngoài của TAND, VKSND: mức lệ phí là 200.000đ/hồ sơ⁸.

+ Hồ sơ UTTP của cơ quan thi hành án dân sự: mức phí 150.000đ/hồ sơ⁹.

⁵ Dự thảo Luật Tương trợ tư pháp về dân sự đã được tiếp thu, chỉnh lý trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 48, Quốc hội khóa XV.

⁶ Khoản 4 Điều 6 TTLT 12/2016.

⁷ Đối với các vụ việc thụ lý sau ngày 01/01/2017.

⁸ Nghị quyết số 326 quy định về lệ phí với Tòa án. Đối với Viện kiểm sát, do không có quy định riêng về thu phí như cơ quan thi hành án dân sự nên việc tổng đạt các văn bản tố tụng thực hiện theo các quy định của BLTTDS. Mức lệ phí và cơ quan thu nộp lệ phí như Tòa án.

⁹ Thông tư số 203/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện UTTP về dân sự có yếu tố nước ngoài.

Đối với chi phí thực tế, chi phí này được liệt kê và quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 6 TTTLT 12/2016, cụ thể như sau:

+ Đối với UTTP gửi đi các quốc gia thành viên Công ước tổng đạt thì đã có thông báo cụ thể về chi phí thực tế và phương thức thanh toán, người có nghĩa vụ nộp chi phí thanh toán trực tiếp cho phía nước ngoài, nếu không thì nộp tạm ứng 3.000.000đ¹⁰.

+ Đối với UTTP gửi đến các quốc gia thành viên Công ước tổng đạt thông báo không thu/miễn chi phí thực tế thì không phải thanh toán và không phải tạm ứng.

+ Đối với yêu cầu UTTP gửi đi các quốc gia thành viên Công ước tổng đạt chưa thông báo về chi phí thực tế hoặc đã thông báo có thu nhưng thu sau, thì phải nộp tạm ứng 3.000.000đ.

+ Đối với yêu cầu UTTP gửi đi đến các quốc gia có Hiệp định TTTP về tổng đạt giấy tờ với Việt Nam: Không phát sinh chi phí, miễn phí (trừ trường hợp UTTP tổng đạt giấy tờ theo thủ tục đặc biệt).

+ Đối với yêu cầu UTTP gửi đi đến các nước không có điều ước quốc tế với Việt Nam: tạm ứng 3.000.000đ.

Ngoài ra, đối với UTTP thu thập, cung cấp chứng cứ và các UTTP khác: Điều phải tạm ứng 3.000.000đ¹¹.

Dự thảo Luật TTTP về dân sự không thay

đổi nhiều về khung quy định liên quan đến phí/lệ phí, đối với chi phí thực tế thì được thực hiện theo quy định của Chính phủ¹².

Như vậy, với quy định trên, trong trường hợp yêu cầu UTTP gửi đi đến một trong 18 quốc gia và vùng lãnh thổ có ký kết Hiệp định TTTP về dân sự với Việt Nam, hai bên sẽ thực hiện miễn phí cho nhau các yêu cầu TTTP. Đối với trường hợp UTTP đến các nước thành viên Công ước tổng đạt mà các nước này miễn phí, không thu chi phí thực tế, thực tế vẫn có tình huống Tòa án yêu cầu đương sự nộp chi phí trên và TAND tối cao sau đó đã có hướng dẫn yêu cầu Tòa án phải có văn bản đề nghị Cục thi hành án làm thủ tục trả lại khoản phí trên. Tuy nhiên, nhiều Tòa án và Cục thi hành án vẫn chậm trễ trong công tác hoàn trả chi phí trên cho đương sự, gây khó khăn đến tài chính của họ khi thực hiện thanh toán phí UTTP cho cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài¹³.

Ngoài ra, hiện nay một số vấn đề vẫn chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể như: quy định về các xử lý chi phí thực hiện tư pháp trong trường hợp đương sự không nộp, hoặc không thể nộp chi phí trên; chưa có quy định hướng dẫn thống nhất về cách thức xử lý tiền tạm ứng thực hiện UTTP trong bản án, quyết định của Tòa án đối với việc tổng đạt đến các quốc gia theo cơ chế chi phí thực tế không có mức cố định; cũng như về chi phí dịch thuật đối với các ngôn ngữ khó khăn...¹⁴

¹⁰) Điều 7 TTTLT 12/2016.

¹¹) Điều 7 TTTLT 12/2016.

¹²) Điều 10 Dự thảo Luật TTTP về dân sự.

¹³) Công văn số 242/TANDTC-HTQT của TAND tối cao ngày 10/09/2018 về tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nộp tại cơ quan thi hành án dân sự, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tttp/chi-tiet-dieu-uoc?dDocName=TAND047601>, truy cập ngày 21/10/2024.

Công văn số 64/TANDTC-HTQT của TAND tối cao ngày 09/06/2021 về ủy thác tư pháp, tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài, <https://tttp.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND189946>, truy cập ngày 21/10/2024.

¹⁴) Dự thảo 3 Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài của TAND tối cao năm 2023, <https://kiengiang.toaan.gov.vn/webcenter/portal/htvb/chi-tiet-vbdt?dDocName=TAND290774>, truy cập ngày 21/10/2024.

1.3. Quy định về quy trình tổng đạt giấy tờ trong ủy thác tư pháp

Hiện nay, việc UTTP tổng đạt giấy tờ gồm 01 kênh chính và 04 kênh thay thế (kênh ngoại giao, lãnh sự trực tiếp; kênh lãnh sự gián tiếp; kênh ngoại giao gián tiếp; kênh bưu điện) theo Công ước tổng đạt. Các kênh tổng đạt đều có giá trị ngang nhau, tuy nhiên thực tiễn thực thi cho thấy, hiện nay việc tổng đạt giấy tờ theo kênh chính có phạm vi rộng nhất và thường hiệu quả hơn¹⁵. Theo đó, quy định pháp luật Việt Nam hiện nay và Dự thảo Luật TTTP về dân sự đều giữ nguyên về quy trình UTTP trên. Theo quan điểm của các tác giả, kênh hỗ trợ các bên thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và hiệu quả nhất chính là kênh ngoại giao, lãnh sự trực tiếp. Bởi đây là kênh hạn chế được sự tham gia của các cơ quan có thẩm quyền khác, giúp rút ngắn được quá trình thực hiện UTTP một cách đáng kể. Tuy nhiên, theo quy định bảo lưu của Việt Nam tại Điều 8 Công ước La Hay năm 1965, Việt Nam chỉ áp dụng kênh này đối với việc tổng đạt giấy tờ cho công dân nước yêu cầu¹⁶. Hệ quả là việc tổng đạt giấy tờ với công dân nước khác có địa chỉ tại nước được yêu cầu không được thực hiện thông qua kênh này, mà phải thông qua kênh chính hoặc một trong các kênh thay thế còn lại. Quy định như vậy dẫn đến tình trạng hoạt động ủy thác sẽ tốn thêm thời gian thông qua một số cơ quan khác, gây ảnh hưởng đến yêu cầu xử lý vụ việc tại Việt Nam, hơn hết tạo ra gánh nặng, ùn ứ về hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước.

¹⁵ Sổ tay hướng dẫn thực hiện tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự tại Việt Nam và lưu ý một số vấn đề nhạy cảm của Bộ Tư pháp và United Nations Entity for Gender Equality and the Empowerment of Women phát hành, 2022, tr.14.

¹⁶ <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/status-table/notifications/?csid=1337&disp=resdn>, truy cập ngày 23/10/2024.

¹⁷ Ngô Tuyết Mai (2015), *Pháp luật ủy thác tư pháp quốc tế về dân sự của Việt Nam và một số nước - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 47- 67.

Chẳng hạn, trong trường hợp Tòa án Việt Nam đang giải quyết yêu cầu ly hôn giữa công dân Việt Nam (đang ở tại Việt Nam) và công dân Đức đang cư trú, có địa chỉ tại Pháp, thì thay vì Tòa án chỉ phải gửi yêu cầu tổng đạt đến cho Cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan này tiến hành tổng đạt giấy tờ đến công dân Đức ở Pháp thì Tòa án phải thông qua kênh chính để tiến hành (Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu - Bộ Tư pháp Việt Nam - Cơ quan trung ương của nước được yêu cầu - Cơ quan thẩm quyền thực hiện của nước được yêu cầu). Bên cạnh đó, thời hạn thực hiện UTTP ở nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế và pháp luật nước được yêu cầu, do đó Tòa án Việt Nam không thể biết được thời điểm hoàn thành yêu cầu UTTP trên. Điều này gây ảnh hưởng đến thời hạn xét xử, tình trạng kéo dài và bế tắc khi không có kết quả ủy thác sẽ gây thiệt thòi quyền lợi của người đang ở trong nước. Trong trường hợp họ lấy vợ/chồng khác thì cuộc sống hôn nhân trái pháp luật dẫn đến quyền lợi về vợ/chồng không được đảm bảo¹⁷.

1.4. Quy định về thu thập tài liệu, chứng cứ

Dự thảo Luật TTTP về dân sự không có điều chỉnh, bổ sung đối với các quy định về thu thập chứng cứ, tài liệu từ Việt Nam ra nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hay có điều khoản nào quy định cụ thể về vấn đề này. Thực tiễn hiện nay, Tòa án mới chỉ thực hiện UTTP về tổng đạt giấy tờ theo Công ước La Hay là chủ yếu mà hiếm khi thực hiện ủy thác về thu thập, chứng cứ từ Việt Nam ra nước ngoài trong lĩnh vực dân sự.

Nguyên nhân là vì khung pháp lý hiện nay về vấn đề này chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể như lấy lời khai của đương sự¹⁸. Cụ thể, đối với thu thập, chứng cứ từ Việt Nam ra nước ngoài hiện nay được quy định khá chung chung tại khoản 4 Điều 105 BLTTDS: “*Trường hợp việc thu thập chứng cứ phải tiến hành ở nước ngoài thì Tòa án làm thủ tục ủy thác thông qua cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài mà nước đó và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng là thành viên của điều ước quốc tế có quy định về vấn đề này*”.

2. Kinh nghiệm của một số nước về ủy thác tư pháp ra nước ngoài trong tương trợ tư pháp về dân sự

2.1. Singapore

Hệ thống quy định pháp luật Singapore bao gồm Hiến pháp (constitution); luật (legislation); văn bản dưới luật (subsidiary legislation) gồm quy tắc (rules), quy định (regulations), và quy định do thẩm phán ban hành (judge-made law). Đối với thủ tục tố tụng tại Tòa án, Singapore có các luật thành văn gồm: Quy tắc Tòa án Singapore (Rules of Court - ROC) 2021, Quy tắc Tòa án thương mại quốc tế Singapore (Singapore International Commercial Court Rules - SICC) 2021, Quy tắc công lý gia đình (Family Justice Rule - FJR) 2014. Vấn đề tổng đạt văn bản tố tụng từ Singapore ra nước ngoài được quy định trực tiếp tại các bộ Quy tắc này như một phần của thủ tục tố tụng xuyên suốt, cụ thể tại Mục 8 Tổng đạt ra ngoài Singapore (Order 8 Service out of Singapore) của ROC 2021, Mục 5

Tổng đạt (Order 5 Service) của SICC 2021, Phần 7 Tổng đạt tài liệu - Phân mục 2 Tổng đạt ra ngoài Singapore (Part 7 - Service of Documents - Division 2 Service out of Singapore) của FJR 2014¹⁹.

Về nội dung, quy định về phương thức tổng đạt văn bản tố tụng từ Singapore ra nước ngoài được quy định tương đối giống nhau giữa các bộ Quy tắc kể trên. Cụ thể, các phương thức tổng đạt được phép bao gồm:

(1) Theo cách thức đã thỏa thuận trong hợp đồng giữa các bên;

(2) Theo các phương thức quy định tại Công ước Tố tụng dân sự (Civil Procedure Convention) được liệt kê tại Phụ lục 3 (the Third Schedule) đính kèm Quy tắc bao gồm Công ước Tổng đạt và các công ước, hiệp định về tố tụng giải quyết vụ việc dân sự, thương mại mà Singapore đã ký kết với các nước khác;

(3) Thông qua Chính phủ của nước ngoài nếu Chính phủ nước này sẵn sàng thực hiện tổng đạt;

(4) Thông qua cơ quan tư pháp của nước ngoài nếu cơ quan này sẵn sàng thực hiện tổng đạt;

(5) Thông qua cơ quan lãnh sự Singapore tại nước ngoài tìm kiếm sự hỗ trợ của cơ quan có liên quan tại nước ngoài đó để thực hiện dịch vụ;

(6) Theo cách thức do luật pháp của nước ngoài đó quy định;

(7) Trừ khi bất kỳ Công ước tố tụng dân sự, hiệp ước, chính phủ hoặc cơ quan tư pháp của nước ngoài yêu cầu rằng quá

¹⁸) Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (2022), “Bắt cập trong các quy định của Luật tương trợ tư pháp và các văn bản hướng dẫn”, <https://haiphong.toaan.gov.vn/webcenter/portal/haiphong/chitiettin?dDocName=TAND278276>, truy cập ngày 23/10/2024.

¹⁹) <https://www.mlaw.gov.sg/about-us/our-legal-system/>, <https://cacj-ajp.org/singapore/legal-system/singapore-laws/overview/sources-of-law/>, truy cập ngày 07/11/2024.

trình khởi kiện hoặc các tài liệu tòa án khác phải được gửi từ Chính phủ hoặc cơ quan tư pháp của Singapore, tài liệu có thể được gửi đến các cơ quan nêu tại mục (3) (4) (5) bởi bên tổng đạt có thuê một luật sư cho mục đích này.

Việc thừa nhận phương thức các bên thỏa thuận tại hợp đồng có thể xem là tiền đề áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc tổng đạt các giấy tờ tố tụng. Thương nhân, doanh nghiệp là các chủ thể nằm trong nhóm luôn theo sát tiến bộ khoa học kỹ thuật và ưu tiên áp dụng vào việc kinh doanh để đạt được lợi nhuận tối ưu. Do đó, thực tiễn các chủ thể này luôn ưu tiên lựa chọn phương thức trao đổi nhanh chóng, tiết kiệm, bảo mật trong suốt quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng. Khi xảy ra tranh chấp, nếu các phương thức này được thừa nhận áp dụng cho việc tổng đạt văn bản tố tụng sẽ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí rất nhiều trong quá trình tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, việc thừa nhận một phương thức tổng đạt trong tố tụng gắn liền với giá trị pháp lý của chứng cứ, quyền và lợi ích trong tố tụng của đương sự cũng như xa hơn là giá trị pháp lý của bản án, quyết định giải quyết vụ việc. Vì vậy, nếu chấp nhận một cách trực tiếp các phương thức tổng đạt ứng dụng khoa học công nghệ, cần thiết phải đánh giá khả năng phương thức bảo đảm quyền được nhận thông báo tố tụng, quyền được tham gia tố tụng... của đương sự, đảm bảo tính công bằng của quá trình giải quyết tranh chấp. Do đó, việc gián tiếp thừa nhận các phương thức đa dạng thông qua thỏa thuận của các bên có thể xem là một cách hiệu quả để kịp thời áp dụng các phương thức liên lạc tiến bộ nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích của các bên liên quan trên cơ sở các bên biết

và đồng thuận áp dụng phương thức trao đổi thông tin này.

Về chi phí, Điều 7 (R(7)) quy định luật sư của bên có yêu cầu tổng đạt có cam kết trả toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến việc tổng đạt bằng văn bản gửi cho Bộ Ngoại giao (Ministry of Foreign Affairs), Cơ quan đăng ký (Registrar) và cơ quan hoặc cá nhân thực hiện việc tổng đạt. Khi có yêu cầu thanh toán dù là trước hay sau khi tiến hành tổng đạt, luật sư của bên yêu cầu sẽ có nghĩa vụ thanh toán chi phí được yêu cầu trong vòng 14 ngày. Việc không tiến hành thu “tạm ứng” mà thay vào đó là một cam kết chi trả của bên có liên quan uy tín sẽ giảm lược bớt quy trình tính toán và hoàn trả chi phí thừa.

Về bằng chứng chứng minh việc tổng đạt, Điều 8 (R(8)) quy định văn bản hoặc chứng nhận bằng văn bản của cơ quan hoặc cá nhân đã thực hiện việc đồng đạt ở nước ngoài nêu rõ rằng việc tổng đạt đã được thực hiện cho bên nhận kèm theo thông tin về ngày thực hiện tổng đạt được xem là bằng chứng về sự kiện đó.

2.2. Hoa Kỳ

Hoa Kỳ không có đạo luật riêng về TTTP trong lĩnh vực dân sự, cũng không có văn bản nào đưa ra định nghĩa chính thức về TTTP dân sự. Trong Sổ tay hướng dẫn thẩm phán về các hiệp định TTTP và yêu cầu TTTP do Trung tâm tư pháp Liên bang ban hành, TTTP trong lĩnh vực dân sự được hiểu là yêu cầu hỗ trợ xuyên quốc gia đối với các hoạt động tố tụng như tổng đạt giấy triệu tập, thu thập chứng cứ, lời khai²⁰. Theo 28 U.S.C. § 1782, hệ thống TTTP của Hoa Kỳ cho phép Tòa án Liên bang hỗ trợ các

²⁰ Federal Judicial Center, *International Litigation Guide Mutual Legal Assistance Treaties and Letters Rogatory: A Guide for Judges*, 2014, p. 1, <https://www.fjc.gov/sites/default/files/2017/MLAT-LR-Guide-Funk-FJC-2014.pdf>, truy cập ngày 11/10/ 2025.

Tòa án nước ngoài hoặc quốc tế trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu, hoặc lời khai phục vụ tố tụng dân sự, thương mại hoặc hình sự²¹. Đây là cơ sở pháp lý trực tiếp quy định về hoạt động TTTP trong pháp luật Hoa Kỳ. Qua đó, có thể thấy quy định được đề cập ở trên cũng tương tự như quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến phạm vi UTTP quốc tế, UTTP trong lĩnh vực dân sự của Hoa Kỳ cũng chủ yếu xoay quanh một số hoạt động điển hình như tổng đạt giấy tờ và thu thập các chứng cứ. Trong khi hầu hết các quốc gia có một văn phòng thuộc Bộ Tư pháp giải quyết tất cả các hoạt động TTTP, gồm cả dân sự và hình sự, gồm cả yêu cầu đến và đi, các hoạt động TTTP tại Hoa Kỳ được giải quyết riêng biệt bởi các cơ quan và đơn vị khác nhau, phân tán ở cả cấp Liên bang và cấp bang, chẳng hạn: Văn phòng TTTP quốc tế (U.S. Department of Justice's Office of International Judicial Assistance- OIJA) của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ là cơ quan trung ương trong các UTTP về dân sự kể trên nhưng chỉ giải quyết các yêu cầu tổng đạt giấy tờ và thu thập chứng cứ trong các vụ việc dân sự và thương mại. OIJA cũng giải quyết các yêu cầu TTTP dân sự được chuyển qua kênh ngoại giao²². Đối với UTTP từ nước ngoài vào Hoa Kỳ, trên thực tế không có quy định nào yêu cầu việc tổng đạt phải được thực hiện theo một yêu cầu chính thức đến cơ quan Trung ương, tức là việc tổng đạt không nhất thiết phải sử dụng cơ quan Trung ương, Tòa án, hay Văn phòng TTTP quốc tế. Từ năm 2003, Bộ Tư pháp đã ký hợp đồng thực hiện chức năng tổng đạt giấy tờ với công ty ABC Legal, công ty này sẽ trực tiếp nhận yêu cầu tổng đạt giấy tờ từ các nước thành viên Công ước

Tổng đạt và thực hiện theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ trả kết quả cho cơ quan nước đã yêu cầu. Về bản chất, ABC Legal chính là một công ty/văn phòng Thừa phát lại. Chi phí đối với 01 yêu cầu tổng đạt giấy tờ là 95 USD. Về phương thức tổng đạt, các nhân viên thực hiện tổng đạt giấy tờ của Công ty ABC Legal sẽ giao trực tiếp cho người được yêu cầu hoặc người thân sống chung cùng nhà.

Thực tiễn hiện nay, trong trường hợp Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam khi có yêu cầu tổng đạt tài liệu, hồ sơ sang Hoa Kỳ, sẽ chỉ cần yêu cầu trực tiếp đến Công ty ABC Legal chứ không cần thông qua cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài. Theo đó, có thể thấy rõ ưu điểm nhanh chóng, hiệu quả của phương thức này. Đây được xem như một điểm hoàn toàn mới liên quan đến việc tổng đạt giấy tờ, tài liệu so với quy định của pháp luật Việt Nam. Việc giao cho Công ty tư nhân duy nhất được ủy quyền thực hiện thay mặt cho Hoa Kỳ nhận các yêu cầu tổng đạt, thực hiện tổng đạt giấy tờ, và hoàn thiện giấy xác nhận kết quả tổng đạt, sẽ giúp giảm bớt gánh nặng cho cơ quan nhà nước khi hằng năm có thể nhận hàng ngàn hồ sơ yêu cầu hỗ trợ UTTP của các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, nếu đối chiếu với các kênh tổng đạt theo quy định của pháp luật Việt Nam ở phần 1, có thể thấy đối với phương thức tổng đạt này vẫn chưa được công nhận và quy định trong pháp luật Việt Nam dù trên thực tế vẫn tồn tại phương thức này.

2.3. Pháp

Tại Pháp, Bộ Tư pháp là cơ quan có thẩm quyền tổng đạt giấy tờ bao gồm tổng đạt giấy tờ trong nước và tổng đạt giấy tờ ra nước

²¹) United States Code, 28 U.S.C. § 1781 - Transmittal of letter rogatory or request, Legal Information Institute, Cornell Law School, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/28/1781>, truy cập ngày 11/10/ 2025.

²²) Bộ Tư pháp, Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự (Kèm theo Tờ trình số 75/TTTr - BTP ngày 31/10/2023).

ngoài, trong đó có cả tổng đạt văn bản của nước ngoài. Theo đó, các yêu cầu sẽ được gửi đến cơ quan Trung ương (Bộ Tư pháp) đến Viện Công tố và Viện Công tố chuyển đến các Văn phòng Thừa phát lại. Pháp luật Pháp quy định Thừa phát lại có 02 nhiệm vụ độc quyền là tổng đạt giấy tờ và thi hành án. Trong phạm vi Công ước tổng đạt, yêu cầu thừa phát lại Pháp tổng đạt giấy tờ được coi là thủ tục đặc biệt theo quy định tại điểm b Điều 5 Công ước và phải chịu chi phí là 48,75 Euro/yêu cầu. Trường hợp nước thành viên Công ước tổng đạt yêu cầu thực hiện theo thủ tục thông thường (theo quy định pháp luật của quốc gia được yêu cầu) - điểm a Điều 5 Công ước hay đối với những nước có Hiệp định song phương về TTTP với Pháp, hồ sơ sẽ được Bộ Tư pháp Pháp chuyển cho Viện Công tố cấp tỉnh/thành phố để Viện Công tố giao cho Cảnh sát nơi đương sự cư trú tổng đạt và yêu cầu tổng đạt theo cách này được thực hiện miễn phí²³. Theo đó, việc giao cho thừa phát lại thực hiện chức năng tổng đạt giấy tờ tài liệu ra nước ngoài và vào Pháp mang lại lợi ích về thời gian trong những vụ việc cần tổng đạt tài liệu gấp rút để bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự trong từng vụ án. Bên cạnh lợi ích về thời gian, việc tổng đạt được thực hiện thông qua thừa phát lại cũng được đề cao bởi sự nỗ lực hết sức của nhân viên công tác tại Văn phòng thừa phát lại, nỗ lực thực hiện tổng đạt giấy tờ thay vì chỉ dừng lại tại địa chỉ của đương sự theo cung cấp của cơ quan yêu cầu, không mở rộng điều tra, xác minh địa chỉ mới trong trường hợp đương sự đã chuyển đi nơi khác. Trong khi đó, công tác tổng đạt giấy tờ không phải là nhiệm vụ chính của Viện Công tố và cảnh sát Pháp nên thời gian thực hiện thường bị kéo dài. Theo đó, khi cơ quan có

thẩm quyền tổng đạt hồ sơ, tài liệu từ Việt Nam sang Pháp để nhận được sự hỗ trợ tư pháp, trong những trường hợp, cần gấp rút yêu cầu để nhanh chóng giải quyết vụ việc, bảo vệ lợi ích chính đáng của đương sự tại Việt Nam thì thực hiện tổng đạt thông qua thừa phát lại là một lựa chọn hợp lý thay vì qua cơ quan cảnh sát như thông thường. Đây là một điểm đáng lưu ý trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến TTTP của Việt Nam.

3. Một số gợi mở cho Việt Nam hoàn thiện pháp luật về ủy thác tư pháp từ Việt Nam ra nước ngoài

3.1. Quy định cụ thể thẩm quyền ủy thác tư pháp của từng cấp trong Dự thảo Luật Tương trợ tư pháp về dân sự

Mặc dù Dự thảo Luật TTTP về dân sự đã mở rộng thẩm quyền yêu cầu TTTP về dân sự nhưng việc thiết kế quy định về thẩm quyền vẫn còn chung chung và gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xác định chính xác thẩm quyền của từng cơ quan cụ thể. Việc quy định một cách chung chung sẽ gây khó khăn trong việc áp dụng trực tiếp quy định pháp luật vào thực tiễn, kéo theo các bộ quy định công kênh của văn bản dưới luật. Do đó, chúng tôi đề xuất Dự thảo Luật TTTP về dân sự cần điều chỉnh lại và quy định cụ thể, chính xác thẩm quyền của từng cấp Tòa án nào, cấp Viện kiểm sát, cũng như cơ quan thi hành án sao cho tương thích với các văn bản luật hiện hành. Cần bám sát quy định về cơ cấu tổ chức của các cơ quan này để có quy định cụ thể về thẩm quyền của từng cấp, tạo thuận lợi trong việc áp dụng quy định vào thực tiễn. Cơ sở pháp lý rõ ràng về thẩm quyền sẽ giúp các bên có thể xác định chính xác thẩm quyền UTTP nhằm

²³ Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Kinh nghiệm của Pháp trong việc thực hiện tổng đạt giấy tờ của nước ngoài thông qua thừa phát lại, <https://moj.gov.vn/tttp/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=56>, truy cập ngày 24/10/2024.

bảo vệ quyền lợi của mình, đồng thời cũng giúp cho cơ quan nhà nước có thể nhận biết thẩm quyền của mình và áp dụng thống nhất pháp luật, giảm thiểu tình trạng mâu thuẫn và xử lý không đồng bộ giữa các vụ việc tương tự nhau.

3.2. Quy định cụ thể trách nhiệm và thời hạn hoàn trả chi phí thực tế để bảo đảm quyền lợi của đương sự

Theo Công văn hướng dẫn của TAND tối cao gửi đến Tòa án các cấp thì thực tiễn cho thấy các Tòa án và cơ quan thi hành án vẫn còn chậm trễ trong công tác hoàn trả chi phí tạm ứng của đương sự trong trường hợp yêu cầu UTTP gửi đến 18 quốc gia và vùng lãnh thổ có ký kết Hiệp định TTTP. Hơn hết, tình trạng trên có vẻ như đã tồn tại thời gian khá lâu và được ghi nhận tại Công văn số 242/TANDTC-HTQT của TAND tối cao gửi Bộ Tư pháp vào ngày 10/9/2018, Công văn số 3577/TCTHADS-NA2 ngày 25/09/2018 của Tổng Cục thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp gửi cho các Tòa án, cho đến Công văn số 64/TANDTC-HTQT của TAND tối cao gửi các Tòa án vào ngày 09/6/2021. Có thể thấy, tình trạng trên vẫn chưa được giải quyết triệt để, nhanh chóng và thống nhất giữa Tòa án trong cả nước. Do đó, chúng tôi đề xuất cần quy định cụ thể trách nhiệm, trình tự, thủ tục và thời hạn của các cơ quan, ban ngành trong việc hoàn trả chi phí cho đương sự trong trường hợp trên trong Thông tư liên tịch giữa các cơ quan có thẩm quyền. Có như vậy mới đảm bảo được quyền lợi của đương sự, tạo điều kiện thuận lợi cho các đương sự khi Tòa án giải quyết các vụ việc dân sự có đương sự ở nước ngoài phải UTTP ra nước ngoài. Bởi nếu không kịp thời hoàn trả khoản tiền trên thì đương sự có thể gặp một số khó khăn về tài chính khi thanh toán chi phí UTTP cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định của TTLT 12/2016.

Bên cạnh đó, cũng có thể cân nhắc tham khảo hướng quy định của Singapore trong việc đưa vai trò của các công ty luật, văn phòng luật sư, luật sư thuộc các Đoàn luật sư tham gia tố tụng như một bên bảo lãnh, bảo đảm cho việc bên có yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán chi phí phát sinh. Trước thực tiễn vai trò của luật sư trong các vụ việc dân sự và thương mại ngày càng được chú trọng, hướng quy định như vậy cũng nên được cân nhắc để giảm tải áp lực cho bộ máy hành chính công cũng như bảo đảm quyền lợi của các đương sự.

3.3. Xem xét điều chỉnh quy định trong nước và cân nhắc việc rút bảo lưu tại Điều 8 Công ước La Hay 1965 về tổng đạt giấy tờ

Việt Nam nên xem xét, cân nhắc vấn đề sử dụng kênh ngoại giao, lãnh sự trực tiếp (*Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu - Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước được yêu cầu - Người được tổng đạt*) được quy định tại Điều 8 Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt, bởi đây là quy trình nhanh chóng, hiệu quả nhất do kênh này đã hạn chế tối đa sự tham gia của các cơ quan có thẩm quyền khác, rút ngắn thời gian thực hiện UTTP một cách đáng kể. Việt Nam hiện nay đang trong thời kỳ thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế, quốc tế thể hiện thông qua việc chúng ta đẩy mạnh gia nhập các Công ước về TTTP, ký kết các Hiệp định TTTP với các nước. Theo đó, mục đích cuối cùng chính là nâng cao hiệu quả công tác thực hiện UTTP của Việt Nam ra nước ngoài và ngược lại. Do đó, chúng ta nên xem xét, cân nhắc việc mở cửa thị trường hơn nữa, mở rộng các phương thức, quy trình tổng đạt, cũng như tiếp tục nghiên cứu nội luật hóa các cam kết quốc tế, sao cho đảm bảo được quyền lợi chính đáng của đương sự, thời gian xử lý vụ việc của Tòa án, cũng như giảm thiểu gánh nặng cho các cơ quan trung ương về vấn đề ủy thác tổng đạt giấy tờ ra nước ngoài.

Bên cạnh đó, hiện nay khi ủy thác tổng đạt tại Hoa Kỳ, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam sẽ làm việc trực tiếp với công ty tư nhân, chứ không thông qua cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Qua quy trình trên, có thể thấy ưu điểm nhanh chóng, hiệu quả của phương thức trên so với các kênh được quy định theo pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, phương thức trên dù đã và đang được thực hiện trên thực tế để tổng đạt giấy tờ ra nước ngoài, nhưng Việt Nam vẫn chưa có quy định điều chỉnh cụ thể về quy trình trên. Do đó, bên cạnh việc cân nhắc công nhận kênh ngoại giao, lãnh sự trực tiếp như đã đề cập ở trên, Việt Nam cũng nên xem xét và quy định về việc sử dụng, công nhận quy trình tổng đạt được thực hiện bởi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác, từ đó tạo tiền đề để các nước có thể giải quyết ủy thác tổng đạt về dân sự một cách nhanh chóng và tiện lợi hơn. Ngoài ra, việc pháp luật của Pháp trao cho Thừa phát lại quyền tổng đạt giấy tờ ra nước ngoài và vào Pháp thì chúng ta cũng nên nghiên cứu và học hỏi. Qua các lợi ích mà quy định này mang lại cho công tác TTTP ở Pháp, chúng tôi cũng muốn củng cố thêm kiến nghị việc cân nhắc việc sử dụng, công nhận quy trình tổng đạt được cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tình hình thực tiễn của mỗi quốc gia, cụ thể ở Pháp thì văn phòng thừa phát lại có rải rác trên toàn bộ đất nước nên cũng là một lợi thế cho việc phát triển thừa phát lại. Còn ở Việt Nam, thừa phát lại chỉ xuất hiện nhiều tại một số tỉnh thành lớn, còn ở các khu vực núi, xa xôi thì chưa tiếp cận đến văn phòng thừa phát lại. Do đó, bên cạnh việc sử dụng doanh nghiệp bưu chính để tổng đạt, Việt Nam cũng nên xem xét việc đầu tư, tạo điều kiện, trao quyền để phát triển thừa phát lại. Bởi, thực tế việc tổng đạt doanh nghiệp bưu chính vẫn còn một số bất cập, khó khăn trong việc bảo đảm thư tổng đạt hợp lệ.

3.4. Xem xét điều chỉnh quy định trong nước và cân nhắc việc công nhận phương thức thu thập chứng cứ do viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự và người được ủy quyền thực hiện

Chúng tôi kiến nghị cần điều chỉnh, bổ sung, có văn bản pháp lý quy định cụ thể về hoạt động thu thập chứng cứ, tài liệu từ Việt Nam ra nước ngoài để làm nền tảng, cơ sở nhằm đẩy mạnh thực hiện hoạt động này trên thực tế, từ đó thúc đẩy ngành tư pháp phát triển vững mạnh. Thêm vào đó, mặc dù một trong những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với Dự thảo Luật TTTP về dân sự lần này là chú trọng việc ứng dụng khoa học công nghệ nhưng Dự thảo gần nhất vẫn chưa thể hiện được điều này. Chúng tôi kiến nghị cần cân nhắc tham khảo hướng quy định của Singapore về vấn đề này, đặc biệt là đối với các quan hệ thương mại. Điều này sẽ vừa giúp đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh chóng các vụ việc kinh doanh thương mại, vừa góp phần tiết kiệm ngân sách, nguồn lực quốc gia trong vấn đề TTTP.

Kết luận

Hiện nay, các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam cần được thực hiện UTTP ra nước ngoài đang ngày càng trở nên phổ biến và tăng nhanh, đặc biệt tại thời điểm hiện nay khi Quốc hội đang gấp rút tiến hành ban hành Luật TTTP về dân sự nhằm đảm bảo tuân thủ các cam kết quốc tế, cũng như tạo ra khung pháp lý vững chắc cho hoạt động thực thi các hành vi tư pháp nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam. Qua bài viết trên, chúng tôi đã đưa ra bình luận, góp ý khách quan về Dự thảo Luật TTTP và tình hình thực thi UTTP trên thực tế cũng như phân tích các quy định về UTTP ra nước ngoài tại Singapore, Hoa Kỳ và Pháp, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm và gợi mở cho pháp luật về UTTP ra nước ngoài của Việt Nam■